

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã hết hiệu lực thi hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25
tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31
tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 107/TTr-STP ngày
16 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân
dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã hết hiệu lực thi hành, gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ (Danh mục số 1).
- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh đã hết hiệu lực thi hành một phần (Danh mục số 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BC).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

Danh mục số 1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
1	Nghị quyết	18/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016	Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và quyết định tỷ lệ điều tiết khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	Được thay thế tại Nghị quyết số 479/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	16/12/2024
2	Nghị quyết	49/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017	Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 441/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	10/11/2024
3	Nghị quyết	97/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018	Quy định phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 471/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	16/12/2024
4	Nghị quyết	214/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Đã thực hiện xong	31/12/2019
5	Nghị quyết	48/2021/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	Quy định một số chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 396/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
6	Nghị quyết	49/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 441/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	10/11/2024
7	Nghị quyết	21/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021	Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025	Được thay thế tại Nghị quyết số 473/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	16/12/2024

8	Nghị quyết	64/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 97/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 471/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	16/12/2024
9	Nghị quyết	164/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022	Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 393/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
10	Nghị quyết	253/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 374/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024	08/4/2024
11	Nghị quyết	270/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	Quy định mức chi đối với một số nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 441/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024	10/11/2024
12	Quyết định	32/2009/QĐ-UBND ngày 23/9/2009	Quy định mức chi hỗ trợ cán bộ được cử đi học và hỗ trợ thù lao cộng tác viên dân số kế hoạch hoá gia đình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 12/2004/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	10/6/2024
13	Quyết định	06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015	Ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	30/8/2024
14	Quyết định	38/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015	Được thay thế tại Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	30/8/2024
15	Quyết định	07/2019/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Được thay thế tại Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	28/12/2024
16	Quyết định	55/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Ban hành Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các	Được thay thế tại Quyết định số 19/2024/QĐ-	15/7/2024

			cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý	UBND ngày 03/7/2024	
17	Quyết định	81/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	20/12/2024
18	Quyết định	02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022	Bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý quy định tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.	Được thay thế tại Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	15/7/2024
19	Quyết định	04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022	Quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	01/01/2025
20	Quyết định	21/2022/QĐ-UBND ngày 07/8/2021	Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 07/8/2024	20/8/2024
21	Quyết định	34/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	01/01/2025
22	Quyết định	40/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024	Đã thực hiện xong	01/01/2025
23	Quyết định	41/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024	Đã thực hiện xong	01/01/2025
II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH, XÃ HỘI					
24	Nghị quyết	49/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định về mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 441/2024/NQ-	10/11/2024

				HĐND ngày 31/10/2024	
III. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
25	Quyết định	27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015	Ban hành Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	28/10/2024
26	Quyết định	29/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017	Ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	16/6/2024
27	Quyết định	16/2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	28/10/2024
IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
28	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013	Về việc ban hành Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình”	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
29	Quyết định	20/2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2014	Ban hành Quy chế quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
30	Quyết định	02/2015/QĐ-UBND ngày 08/01/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình" ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
31	Quyết định	41/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016	Ban hành quy định tổ chức lễ dâng hương Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí minh và lễ viếng nghĩa trang Liệt sỹ chiến dịch Hòa Bình	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	16/08/2024
32	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017	Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách, khoán kinh phí hoạt động của một số tổ chức ở cấp xã và xóm, tổ dân phố	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025

33	Quyết định	17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	26/7/2024
34	Quyết định	15/2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	Quy định về số lượng, chức danh, kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hoà Bình	Thay thế bởi Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	
35	Quyết định	06/2021/QĐ-UBND ngày 31/3/2021	Bãi bỏ điểm c, d, đ, e, khoản 1, Điều 14 Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	26/7/2024
36	Quyết định	10/2021/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	Bổ sung khoản 3 Điều 17 của Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
37	Quyết định	86/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã và tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	01/4/2024
38	Quyết định	43/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Quy định cơ cấu tổ chức Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hòa Bình	Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	05/9/2024
V. VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
39	Quyết định	23/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Quy định định mức hoạt động và mức bồi dưỡng biểu diễn, bồi dưỡng tập luyện đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	Được bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI					
40	Quyết định	34/2014/QĐ-UBND ngày 14/12/2014	Ban hành Quy định đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào là người dân tộc có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh	Bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	06/8/2024
41	Quyết định	39/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015	Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách bằng xe buýt đáp ứng nhu cầu đi lại	Thay thế bởi Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	01/01/2025

			của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		
42	Quyết định	53/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Ban hành Quy định phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	01/01/2025
43	Quyết định	35/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	Ban hành Quy định tổ chức và quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	01/01/2025
VII. LĨNH VỰC Y TẾ					
44	Nghị quyết	161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019	Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 392/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
45	Nghị quyết	292/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Nghị quyết số 392/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
VIII. LĨNH VỰC THANH TRA					
46	Quyết định	43/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh	Thay thế bởi Quyết định 51/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	01/11/2024
47	Quyết định	65/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành, huyện, thành phố	Thay thế bởi Quyết định 56/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	01/12/2024
IX. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
48	Quyết định	21/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định 17/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	10/7/2024
X. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
49	Quyết định	29/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014	Ban hành tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu về cánh đồng lớn trong sản xuất trồng trọt tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-	10/01/2025

				UBND ngày 30/12/2024	
50	Quyết định	09/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	Ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định 09/2024/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	01/6/2024
51	Quyết định	07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	01/11/2024
52	Quyết định	79/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định 09/2024/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	01/6/2024

XI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

53	Nghị quyết	164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Nghị quyết 393/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
54	Nghị quyết	253/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Nghị quyết 374/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024	08/4/2024

XII. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

55	Quyết định	31/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	Quy định một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định 71/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
56	Quyết định	32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định 72/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
57	Quyết định	62/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định 71/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025

58	Quyết định	63/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	Sửa đổi một số điều của Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
XIII. LĨNH VỰC THUỘC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP					
59	Quyết định	45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Thay thế bởi Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	10/10/2024
60	Quyết định	18/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế phối hợp trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh		
61	Quyết định	47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình	Thay thế bởi Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024	15/6/2024
XIV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
62	Quyết định	27/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014	Ban hành quy định hạn mức giao đất ở mới, hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, hạn mức giao đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản	Được bãi bỏ tại Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	21/10/2024
63	Quyết định	36/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Ban hành quy định về việc quản lý, cấp phép khai thác đất san, lấp khi cải tạo mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	15/9/2024
64	Quyết định	05/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	02/5/2024
65	Quyết định	04/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021	Ban hành quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Được bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
66	Quyết định	46/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Được thay thế tại Quyết định số 08/2024/QĐ-	02/5/2024

			trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	UBND ngày 03/7/2023	
67	Quyết định	01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022	Ban hành quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích đất để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	20/11/2024
68	Quyết định	10/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022	Sửa đổi, bổ sung một số quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thuộc lĩnh vực đất đai	Được bãi bỏ tại Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	21/10/2024
69	Quyết định	44/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	Ban hành quy định chi tiết một số điều thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025
70	Quyết định	08/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được thay thế tại Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	31/8/2024

XV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

71	Nghị quyết	76/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013	Về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng ba loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; đá làm vật liệu xây dựng, sét làm gạch ngói, cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014 - 2019, tầm nhìn đến năm 2024	Đã thực hiện xong	01/01/2025
72	Quyết định	42/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017	Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	01/7/2024
73	Quyết định	31/2018/QĐ-UBND ngày 21/8/2018	Ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	01/7/2024
74	Quyết định	18/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định 42/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Được bãi bỏ tại Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	01/7/2024

75	Quyết định	22/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Được thay thế tại Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	15/8/2024
76	Quyết định	41/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Được thay thế tại Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	15/8/2024
77	Quyết định	45/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	Ban hành Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Được thay thế tại Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	01/11/2024
78	Quyết định	26/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	Ban hành Bộ đơn giá bồi thường nhà, các công trình phụ trợ và vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Được thay thế tại Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	26/12/2024
XVI. LĨNH VỰC KHÁC					
79	Nghị quyết	215/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022	Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 386/2024/NQ-HĐND ngày 28/02/2024	08/07/2024
80	Nghị quyết	38/2009/QĐ-UBND Ngày 17/12/2009	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang Công báo điện tử tỉnh	Thay thế bởi Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2024	25/6/2024
81		14/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp	Thay thế bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/05/2023	15/6/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Danh mục số 2**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã hết hiệu lực thi hành một phần**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30/01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản, tên gọi văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
1	Nghị quyết	30/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Khoản 2, khoản 4 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 2; khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 3; khoản 6 Điều 6.	Được sửa đổi tại Nghị quyết số 401/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
2	Nghị quyết	324/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung một số nội dung áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025	Khoản 6, Điều 1	Được sửa đổi tại Nghị quyết số 469/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	06/12/2024
3	Quyết định	66/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực tài chính tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của tỉnh Hòa Bình	Bổ sung: khoản 2 Điều 1; khoản 4 Điều 2; điểm k khoản 4 Điều 4. Sửa đổi: điểm c khoản 3 Điều 4; Điều 6; khoản 2, Điều 7	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	10/12/2024
4	Quyết định	13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Sửa đổi: khoản 6, khoản 10 Điều 2; khoản 2 Điều 3. Bãi bỏ điểm d khoản 10 Điều 2 của Quy	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 61/2024/QĐ-	15/12/2024

		chức của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình	định ban hành kèm theo Quyết định	UBND ngày 07/12/2024	
5	Quyết định	04/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 tại khoản 1, khoản 2 Điều 1; Bổ sung khoản 5 vào Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024	01/02/2024
II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
6	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 ban hành Quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Điều 4; Điều 7; khoản 3, bổ sung khoản 4 vào Điều 8; khoản 1 Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	20/6/2024
7	Quyết định	19/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Bổ sung khoản 6 vào Điều 3; Sửa đổi điểm a khoản 2, bỏ điểm d khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 8; tại khoản 1, khoản 2 Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	20/6/2024
8	Quyết định	14/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	điểm d khoản 3, khoản 5, khoản 7 Điều 7; khoản 5 Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	20/6/2024
9		Nghị quyết 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/07/2021 Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Khoản 2, 4 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 2; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 3; khoản 6 Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 401/2024/NQ-HĐND 28/06/2024	08/07/2024
10	Nghị quyết	70/2021/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 432/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024	10/10/2024
III. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
11	Nghị Quyết	298/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về quy định chức danh, số lượng, mức	Điều 2, Điều 3 và Điều 4	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 379/2024/NQ-	01/5/2024

		phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		HĐND ngày 28/3/2024	
12	Nghị quyết	298/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người lao động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị ở cấp xã và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Điều 5	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 386/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
IV. KẾ HOẠCH – ĐẦU TƯ					
13	Nghị quyết	259/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định nội dung và mức chi thực hiện Dự án giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Khoản 2 Điều 2	Được sửa đổi tại Nghị quyết số 395/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024	08/7/2024
14	Nghị quyết	425/2024/NQ-HĐND ngày 30/8/2024 quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa dịch vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.	Sửa đổi, bổ sung: Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 1 và tên gọi Nghị quyết.	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 483/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	16/12/2024
15	Nghị quyết	379/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 quy định chức danh, mức phụ cấp, việc	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 2; Điều 3; ý thứ nhất Điều 6	Được sửa đổi tại Nghị quyết số 487/2024/NQ-	01/01/2025

		kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.		HĐND ngày 06/12/2024	
16	Quyết định	53/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Bổ sung khoản 4, Điều 2; Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 4; điểm a, khoản 4, Điều 4; khoản 1, Điều 6; khoản 2, Điều 7.	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	01/8/2024
17	Quyết định	38/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025	Sửa đổi, bổ sung khoản 2; điểm c, điểm d khoản 3, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4; Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 5; Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10; Bãi bỏ khoản 3 Điều 11	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	01/11/2024
V. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
18	Quyết định	04/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi các khoản 1, 5, 6, 7 Điều 5; khoản 2 Điều 10; Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 2	Được sửa đổi tại Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	09/9/2024
VI. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
19	Quyết định	Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1; điểm d khoản 1, đoạn 5, đoạn 9 điểm c khoản 4, đoạn 4 điểm 1 khoản 4, đoạn 1 điểm a khoản 5 Điều 2;	44/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định	01/01/2024

		Công Thương tỉnh Hòa Bình	Bổ sung điểm q khoản 4, điểm n khoản 5 Điều 2	số 12/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình	
20	Quyết định	12/2023/QĐ UBND ngày 31/5/2023 ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Sửa đổi, bổ sung Điều 5; khoản 1 Điều 10; khoản 1, 3, 4 Điều 22; Bãi bỏ khoản 2 Điều 24	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	10/10/2024
VII. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
21	Quyết định	26/2014/QĐ- UBND ngày 30/9/2014 Quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức đất ở 2 được bố trí tái định cư tại chỗ, suất tái định cư tối thiểu,	Điều 10	Được bãi bỏ tại Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	31/8/2024
22	Quyết định	26/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 ban hành quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức đất ở được bố trí tái định cư tại chỗ, suất tái định cư tối thiểu	Điều 6, Điều 9, Điều 12	Được bãi bỏ tại Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	21/10/2024
23	Quyết định	44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ	Điều 2; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định	Được bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	10/01/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH